| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 26/2023/HS-ST | |
| Ngày 21/9/2023 | |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN, TỈNH LÀO CAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Phạm Thị Dung; 2. Ông Đoàn Thế Xương

*Thư ký phiên tòa*: Ông Phan Quốc Vương - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2023/TLST- HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 24/8/1991 tại huyện H, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Tổ A, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1964 và con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; Vợ là: Hoàng Thị P, sinh năm 1997; Bị cáo 02 con, con lớn sinh năm 2015; Con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 14/7/2014 bị Công an huyện B, tỉnh Hà Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XLHC, xử phạt bị cáo 1.000.000 đồng về hành vi mua bán gỗ trái phép, ngày 18/7/2014 bị cáo đã nộp số tiền trên;

Bị cáo bị bắt ngày 02/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn H1; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/01/1962 tại thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Tổ A, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L (đã chết) và con bà: Lý Thị K (đã chết) vợ: Vương Thị T1, sinh năm 1960; Bị cáo 02 con, con lớn sinh năm 1995 con nhỏ sinh năm 2000; tiền án: Không; tiền sự; Không;

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 29/3/1994 bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Giang xét xử và tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 30/4/1994 bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Giang xét xử và tuyên phạt bị cáo 12 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 21 tháng tù. Bị cáo kháng cáo. Ngày 06/9/1994 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ngày 25/6/1995 Nguyễn Văn H1 đã chấp hành xong hình phạt tù, ngày 24/10/2005 được đình chỉ thi hành tiền án phí, tiền phạt.

Ngày 27/8/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử và tuyên phạt 02 năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 05/12/2004 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, ngày 29/9/2004 đã chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ngày 06/12/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xét xử và tuyên phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 06/12/2008 Nguyễn Văn H1 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 22/01/2008 chấp hành xong tiền án phí.

Ngày 07/7/2017 bị Công an huyện S, tỉnh Hà Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 742/QĐXPHC, xử phạt Nguyễn Văn H1 số tiền 1.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 10/7/2017 bị cáo đã nộp số tiền trên.

Bị cáo bị bắt ngày 02/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 02/7/2023 Nguyễn Văn H đến nhà Nguyễn Văn H1 tại thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, để thuê H1 chở xe ôm sang huyện B, tỉnh Lào Cai. H1 đồng ý và nói tiền công chở là 300.000 đồng. H1 dùng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen mang BKS 23D1-100.96 (xe của vợ H1)

chở H đi theo Quốc lộ B sang huyện B. Trên đường đi H1 nói với H "Sang B1 Y mua hàng à" H hiểu ý H1 nói "Hàng" là ma túy nên H trả lời "Ừ". Đến khu vực thuộc tổ B, thị trấn P, huyện B thì gặp một người đàn ông mặc quần áo tối màu đang ngồi trên chiếc xe mô tô dựng ở lề đường, H bảo H1 dừng xe lại rồi xuống xe đi lại gần người đàn ông. Còn H1 tiếp tục điều khiển xe đi khoảng 10m thì dừng xe lại đứng đợi. H lấy 1.000.000 đồng đưa cho người đàn ông, người đàn ông đưa cho H 01 gói ma túy được bọc bằng giấy bạc màu vàng, H cầm gói ma túy rồi đi bộ ra chỗ H1. Biết H đã mua được ma túy, H1 điều khiển xe chở H đi về bản Lũng Sắc, xã T. Khi đi được khoảng 200m thì H nói "Dừng xe để sử dụng ma túy" nhưng H và H1 nhìn thấy có người đàn ông đang làm đồi gần đó nên H1 điều khiển xe đi tiếp. Đi đến tổ B, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai thì bị lực lượng Công an kiểm tra, H đã tự giác giao nộp 01 gói ma túy đang cầm ở tay trái cho lực lượng Công an. Tổ công tác Công an huyện B đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và H1, đồng thời thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 250/KL-GĐMT ngày 04/7/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh L, kết luận: 01 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong là chất bột khô vón cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn H1 ngày 02/7/2023 có khối lượng 0,2 gam là loại chất ma túy Heroine.

Bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 30/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Văn H1 và bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H1 và bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 02/7/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/7/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên đã truy tố đối với các bị cáo, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn H1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như đã khai tại Cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật tạm giữ; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Bản kết luận giám định số 250/KL-GĐMT ngày 04/7/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh L; Các biên bản xác minh; Biên bản xét nghiệm chất ma túy; Bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung của các bị cáo; Bản kết luận điều tra số 25/KLĐT-CSĐT ngày 27/8/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B. Bản Cáo trạng số 25/CT-VKSBY ngày 30/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do nghiện ma túy, khoảng 13 giờ ngày 02/7/2023 Nguyễn Văn H nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên H thuê Nguyễn Văn H1 300.000 đồng chở bị cáo đến tổ B, thị trấn P, huyện B mua ma túy để sử dụng, Nguyễn Văn H bỏ ra 1.000.000 đồng mua được 0,2 gam ma túy (Heroine) với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện B, tỉnh Lào Cai phát hiện bắt giữ.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Văn H là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án. Bị cáo H1 được H thuê chở xe ôm đi mua ma túy (Heroine) về để sử dụng cho bản thân. Bị cáo H1 biết H đi mua ma túy để sử dụng trái phép nhưng vẫn dùng phương tiện là xe mô tô BKS 23D1-10096 chở H đi mua ma túy và định cùng nhau sử dụng nên phải chịu

trách nhiệm hình sự với vai trò người giúp sức cho H về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên truy tố các bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Văn H1 đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết về xã hội cũng như pháp luật của nhà nước. Các bị cáo nhận thức được hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* là vi phạm pháp luật, nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật và bản thân là đối tượng nghiện ma túy nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Văn H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên các bị cáo đều có nhân thân xấu.

Bị cáo Nguyễn Văn H: Ngày 14/7/2014 bị Công an huyện B, tỉnh Hà Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XLHC, xử phạt bị cáo 1.000.000 đồng về hành vi mua bán gỗ trái phép, ngày 18/7/2014 bị cáo đã nộp số tiền trên;

Bị cáo Nguyễn Văn H1: Ngày 29/3/1994 bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Giang xét xử và tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 30/4/1994 bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Giang xét xử và tuyên phạt bị cáo 12 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 21 tháng tù. Bị cáo kháng cáo. Ngày 06/9/1994 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ngày 25/6/1995 Nguyễn Văn H1 đã chấp hành xong hình phạt tù, ngày 24/10/2005 được đình chỉ thi hành tiền án phí, tiền phạt.

Ngày 27/8/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử và tuyên phạt 02 năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 05/12/2004 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, ngày 29/9/2004 đã chấp hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ngày 06/12/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xét xử và tuyên phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 06/12/2008 Nguyễn Văn H1 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 22/01/2008 chấp hành xong tiền án phí.

Ngày 07/7/2017 bị Công an huyện S, tỉnh Hà Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 742/QĐXPHC, xử phạt Nguyễn Văn H1 số tiền 1.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 10/7/2017 H1 đã nộp số tiền trên.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy đối với các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn H1 cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như gia cảnh của từng bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn để trừng trị, đồng thời tạo điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng"*. Song xét thấy điều kiện kinh tế của các bị cáo khó khăn, các bị cáo không có tài sản riêng gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Cơ quan giám định đã tiến hành giám định và lưu mẫu không hoàn lại 0,07 (Không phẩy không bảy) gam, còn lại 0,13 (Không phẩy mười ba) gam Heroine 01 mảnh giấy bạc màu vàng. Xét thấy đây là vật chứng của vụ án Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen mang BKS 23D1-10096 xác định đây là tài sản của chị Vương Thị T1 cho bị cáo Nguyễn Văn H1 mượn xe để làm phương tiện đi lại hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo; Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý trả lại tài sản cho chị Vương Thị T1 là đúng quy định của pháp luật.

[8] Đối với người đàn ông mặc quần áo tối màu ngồi trên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S màu xám, Nguyễn Văn H khai là người đã bán ma túy cho H tại đường bê tông thị trấn P đi bản L, xã T, quá trình điều tra do không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu khác để chứng minh, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt chính đối với các bị cáo là nặng. Hội

đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Văn H1 phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt ngày 02/7/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt ngày 02/7/2023.

[3]. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,13 (Không phẩy mười ba) gam Heroine 01 mảnh giấy bạc màu vàng được niêm phong trong bì thư in sẵn của Phòng K1 Công an tỉnh L. Mặt trước của bìa niêm phong có ghi: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 tại tổ B, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai ngày 02/7/2023".

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện B với Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên ngày 30/8/2023.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành*

*án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Yên;
- Công an huyện Bảo Yên (2);
- Cơ quan thi hành án hình sự
- Công an tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo 2; THA (2);
- Lưu HS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Thắng**

**Thành viên hội đồng xét xử** **Thẩm phán – chủ tọa phiên Toà**

**Phạm Thị Dung Đ Thế Xương** **Nguyễn Mạnh T2**